

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách
Nhà nước năm 2012 tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA VIII, KỶ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2012; Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết toán thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2012 của tỉnh Bạc Liêu như sau:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 5.369.526 triệu đồng
(năm ngàn, ba trăm sáu mươi chín tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Trong đó, thu ngân sách địa phương: 5.364.407 triệu đồng.

a) Tổng các khoản thu cân đối ngân sách trên địa bàn: **4.584.828 triệu đồng** (bốn ngàn, năm trăm tám mươi bốn tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu đồng).

Trong đó, thu ngân sách địa phương: 4.579.709 triệu đồng.

b) Tổng thu trong kế hoạch ngân sách Nhà nước: **1.107.606 triệu đồng** (một ngàn, một trăm lẻ bảy tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu đồng).

Trong đó, thu trong dự toán ngân sách địa phương: 1.102.716 triệu đồng.

(Chi tiết các khoản thu theo Phụ lục số 1 đính kèm)

2. Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương: 5.161.699 triệu đồng (năm ngàn, một trăm sáu mươi một tỷ, sáu trăm chín mươi chín triệu đồng).

Trong đó, tổng chi ngân sách địa phương trong kế hoạch ngân sách: 4.411.796 triệu đồng (Bốn ngàn, bốn trăm mười một tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu đồng).

(Chi tiết các khoản chi theo Phụ lục số 2 đính kèm)

3. Kết dư ngân sách địa phương: 202.708 triệu đồng (Hai trăm lẻ hai tỷ, bảy trăm lẻ tám triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh: 841 triệu đồng;
- Ngân sách huyện, thành phố: 141.523 triệu đồng;
- Ngân sách xã, phường, thị trấn: 60.344 triệu đồng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh lập thủ tục báo cáo quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ tám thông qua. / Đang

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Tổng kiểm toán Nhà nước (báo cáo);
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- Trung tâm CB - TH (đăng Công báo);
- Lưu: (LH).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Dũng



QUYẾT TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2012 - TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 15/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị tính : Triệu đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NGHỊ QUYẾT ĐỊNH	QUYẾT TOÁN NĂM 2012	SO SÁNH (%)	
			QT/KH	QT NĂM 2011
1	2	3	4=3/2	5
* TỔNG QUYẾT TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.049.037	5.369.526	176,11	121,96
Trong đó : Thu ngân sách địa phương	3.049.037	5.364.407	175,94	122,04
A- TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN:	2.649.037	4.584.828	173,08	127,41
Trong đó : Thu ngân sách địa phương	2.648.737	4.579.709	172,90	127,52
I/- Tổng thu trong kế hoạch ngân sách nhà nước:	946.000	1.107.606	117,08	118,74
Trong đó : Thu trong dự toán ngân sách địa phương	945.700	1.102.716	116,60	119,11
1- Thu từ DNNN trung ương	48.000	36.223	75,46	80,82
Trong đó: Điều tiết ngân sách trung ương	300	-	-	-
2- Thu từ các DNNN địa phương	180.000	244.493	135,83	130,13
3- Thu từ DN có vốn ĐTNN	3.500	4.333	123,80	27,76
4- Thuế CTN ngoài quốc doanh	421.000	455.600	108,22	114,25
5- Thu lệ phí trước bạ	55.000	51.319	93,31	102,46
6- Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	500	523	104,60	76,46
7- Thuế nhà đất	5.500	2.950	53,64	42,36
8- Thuế chuyển quyền sử dụng đất		9	-	23,68
9- Thu tiền sử dụng đất	46.000	51.727	112,45	109,23
10- Thu tiền cho thuê đất	3.000	2.880	96,00	98,87
11- Thuế thu nhập cá nhân	88.000	130.809	148,65	155,19
12- Thu phí và lệ phí	14.000	14.882	106,30	92,12
Trong đó : Phí & lệ phí của Trung ương		4.888	-	78,94
13- Thu KHCB, tiền thuê nhà ở thuộc SHNN		40	-	6,36
14- Thu tiền bán nhà thuộc SHNN	5.000	14.927	298,54	348,27
15- Thu khác Ngân sách	11.000	11.281	102,55	80,34
Trong đó : Ngân sách trung ương		2	-	-
16- Thu khác tại xã	3.500	4.098	117,09	103,25
17- Thu phí xăng dầu	62.000	81.512	131,47	150,08
II/- Thu hồi các khoản chi năm trước:	-	3.402	-	-
Trong đó: Ngân sách trung ương	-	229	-	-
III/- Thu phạt vi phạm an toàn giao thông	15.000	27.859	-	138,83
IV/- Thu viện trợ không hoàn lại:	-	-	-	-
V/- Thu kết dư ngân sách năm trước:	-	261.479	-	95,65
VI/- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	1.688.037	2.249.123	133,24	132,63
VII/- Thu chuyển nguồn:	-	845.359	-	131,78
VIII/- Thu huy động đầu tư theo K3 Điều 8 Luật NSNN	-	90.000	-	-
B- THU ĐỂ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN :	400.000	784.698	196,17	97,57
1- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:	300.000	600.000	200,00	119,52
2- Thu từ nguồn phí, lệ phí:	100.000	117.043	117,04	38,73
- Học phí	-	16.907	-	-
- Viện phí	-	70.013	-	-
- Thu các khoản huy động, đóng góp tự nguyện XDCSHT	-	14.291	-	-
- Phí và lệ phí	-	10.115	-	-
- Thu khác	-	5.717	-	-
3- Thu kết dư ngân sách năm trước vốn xổ số kiến thiết (kể cả thu chuyển nguồn)		67.655		
C- THU TÍN PHIẾU, TRÁI PHIẾU KBNN (NSTW)	-	-	-	-



QUYẾT TOÁN CHI NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2012 - TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 15/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NGHỊ QUYẾT HĐND 2012	QUYẾT TOÁN NĂM 2012	SO SÁNH (%)	
			QT/KH	QT NĂM 2011
1	2	3	4=3/2	5
TỔNG QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	3.218.274	5.161.699	160,39	124,86
A- TỔNG CHI NSDP TRONG KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH	2.818.274	4.411.796	156,54	137,61
I/- Chi đầu tư phát triển:	251.982	385.056	152,81	128,37
1- Chi đầu tư xây dựng cơ bản	250.982	385.020	153,41	128,35
2- Chi hỗ trợ vốn DNNN	1.000	36	3,60	
II/- Chi thường xuyên:	1.909.950	2.296.010	120,21	139,49
1- Chi an ninh quốc phòng	35.494	96.730	272,52	303,74
2- Chi SN giáo dục - đào tạo	835.276	866.795	103,77	127,40
3- Chi SN y tế	240.421	203.738	84,74	116,36
4- Chi SN khoa học công nghệ	14.507	14.867	102,48	116,41
5- Chi SN văn hóa thể thao và du lịch	25.781	34.147	132,45	124,87
6- Chi SN phát thanh truyền hình	10.409	12.251	117,70	118,53
7- Chi đảm bảo xã hội	93.798	205.081	218,64	207,59
8- Chi SN môi trường	27.692	32.927	118,90	213,31
9- Chi SN kinh tế	194.753	220.573	113,26	169,92
10- Chi quản lý hành chính	397.790	574.120	144,33	131,21
11- Chi trợ giá mặt hàng chính sách	13.137	8.613	65,56	191,91
12- Chi khác ngân sách	20.892	26.168	125,25	118,00
13- Chi ngân sách xã				
III/- Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	1.135.986	-	142,79
IV/- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00	100,00
V/- Chi chương trình mục tiêu và TW hỗ trợ có mục tiêu	574.285	570.606	99,36	128,10
VI/- Chi từ thu phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATGT	15.000	23.138	154,25	128,47
VII/- Chi tạo nguồn làm lương:			-	-
VIII/- Dự phòng ngân sách	66.057	-	-	-
B- CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN	400.000	749.903	187,48	80,80
1- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	300.000	526.014	175,34	102,51
Trong đó: Chi trả nợ gốc và lãi vay (CT 132)		30.000		92,31
2- Chi từ nguồn thu phí, lệ phí	100.000	112.702	112,70	37,74
- Chi sự nghiệp kinh tế	-	4.492	-	172,84
- Chi sự nghiệp y tế	-	70.751	-	31,30
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	21.319	-	38,28
- Chi Quản lý hành chính	-	3.086	-	74,72
- Chi sự nghiệp Văn hóa	-	27	-	150,00
- Chi SN khoa học công nghệ	-	262	-	-
- Chi an ninh quốc phòng	-	196	-	136,11
- Chi XDCSHT, công tác ANTT	-	12.332	-	157,38
- Chi khác	-	237	-	11,01
3- Chi chuyển nguồn vốn xổ số kiến thiết	-	111.187	-	95,53